

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1539/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 11 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 931/TTr-STP ngày 03 tháng 9 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ HỦY BỎ, BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH PHÚ YÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 11/9/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH	
I	Lĩnh vực Xây dựng	
1	Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị	
2	Cấp giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến	
3	Cấp giấy phép xây dựng công trình theo tuyến trong đô thị	
4	Cấp giấy phép xây dựng công trình tôn giáo, tín ngưỡng	
5	Cấp giấy phép xây dựng công trình tượng đài, tranh hoành tráng	
6	Cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo	
7	Cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn	
8	Cấp giấy phép xây dựng cho dự án	
9	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình	
10	Lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng để cấp giấy phép xây dựng	
11	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	
12	Gia hạn giấy phép xây dựng	
13	Cấp lại giấy phép xây dựng	
14	Cấp giấy phép di dời công trình	
15	Thỏa thuận vị trí hướng tuyến công trình ngầm đô thị	
16	Chấp thuận đấu nối không gian công trình ngầm đô thị	
17	Thỏa thuận vị trí, hướng tuyến công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung	
18	Cấp phép xây dựng công trình ngầm đô thị	
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ HỦY BỎ, BÃI BỎ	
1	Cấp giấy phép xây dựng công trình. (Mã số hồ sơ trên CSDLQG: T-PYE-208180-TT)	Thực hiện Nghị định số 64/2012/NĐ-CP của Chính phủ
2	Điều chỉnh giấy phép xây dựng công trình. (Mã số hồ sơ trên CSDLQG: T-PYE-208200-TT)	
3	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình. (Mã số hồ sơ trên CSDLQG: T-PYE-208215-TT)	

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Lĩnh vực về Xây dựng

1. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;
- + Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) theo trình tự sau:

- + Nộp giấy biên nhận;
- + Nộp lệ phí;
- + Nhận Giấy phép xây dựng kèm Hồ sơ bản vẽ thiết kế đã được đóng dấu.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết).

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ.

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ ở đô thị theo mẫu;
- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

- + Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/50 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

- + Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

- + Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/50 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đầu nối hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin tỷ lệ 1/50 - 1/200.

* Tùy thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu

chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

- Bản vẽ hệ thống phòng cháy chống cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chống cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;

- Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu, kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế (nếu có). (Đối với nhà ở riêng lẻ quy mô từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn xây dựng từ 250 m² trở lên).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

1.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kiến trúc – Quy hoạch xây dựng, Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Sở Xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

1.8. Lệ phí: 50.000đ/1 giấy phép.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng sử dụng cho nhà ở riêng lẻ tại đô thị (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng);

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Yêu cầu hoặc điều kiện 1: Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

b) Yêu cầu hoặc điều kiện 2: Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thủy, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật

(giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

c) *Yêu cầu hoặc điều kiện 3*: Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định. Đối với nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích sàn nhỏ hơn 250 m², dưới 3 tầng và không nằm trong khu vực bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa thì chủ đầu tư được tự tổ chức thiết kế xây dựng và tự chịu trách nhiệm về an toàn của công trình và các công trình lân cận.

d) *Yêu cầu hoặc điều kiện 4*: Đối với công trình và nhà ở riêng lẻ trong đô thị phải:

- Phù hợp với: Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết, thì phải phù hợp với Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

- Công trình xây dựng dân dụng cấp đặc biệt, cấp I trong đô thị phải có thiết kế tầng hầm theo yêu cầu của đồ án quy hoạch đô thị và Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11, ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 1433/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2007 của UBND tỉnh Phú Yên, về việc phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa (sửa đổi, bổ sung) của Sở Xây dựng.

2. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;
- + Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) theo trình tự sau :

- + Nộp giấy biên nhận;

- + Nộp lệ phí;

- + Nhận Giấy phép xây dựng kèm Hồ sơ bản vẽ thiết kế đã được đóng dấu.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết).

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

- + Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

- + Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

- + Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến dự án, tỷ lệ 1/50 - 1/200.

* Tùy thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

- + Bản vẽ hệ thống phòng cháy chống cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chống cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;

+ Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; Báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện, kèm theo các bản vẽ kết cấu chịu lực chính có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế;

+ Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;

+ Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

2.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kiến trúc – Quy hoạch xây dựng, Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Sở Xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

2.8. Lệ phí: 100.000đ/1 giấy phép.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng sử dụng cho công trình không theo tuyến (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng);

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) *Yêu cầu hoặc điều kiện 1:* Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

b) *Yêu cầu hoặc điều kiện 2:* Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới

đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thủy, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

c) Yêu cầu hoặc điều kiện 3: Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

d) Yêu cầu hoặc điều kiện 4: Đối với công trình trong đô thị phải:

- *Phù hợp với: Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;*

- *Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết, thì phải phù hợp với Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;*

- *Công trình xây dựng dân dụng cấp đặc biệt, cấp I trong đô thị phải có thiết kế tầng hầm theo yêu cầu của đồ án quy hoạch đô thị và Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

đ) Yêu cầu hoặc điều kiện 5: Đối với công trình xây dựng ngoài đô thị, không theo tuyến: Phải phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11, ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 1433/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2007 của UBND tỉnh Phú Yên, về việc Phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa (sửa đổi, bổ sung) của Sở Xây dựng.

3. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng công trình theo tuyến trong đô thị

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;
- + Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) theo trình tự sau :

- + Nộp giấy biên nhận;
- + Nộp lệ phí;
- + Nhận Giấy phép xây dựng kèm Hồ sơ bản vẽ thiết kế đã được đóng dấu.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết).

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu;
- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;
- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:
 - + Sơ đồ vị trí, hướng tuyến công trình;
 - + Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình tỷ lệ 1/500 - 1/5000;
 - + Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;
- Riêng đối với công trình ngầm phải bổ sung thêm:
 - + Bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;
 - + Sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài công trình.

* Tùy thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

+ Bản vẽ hệ thống phòng cháy chống cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chống cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;

+ Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; Báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện, kèm theo các bản vẽ kết cấu chịu lực chính có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế;

+ Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;

+ Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

3.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kiến trúc – Quy hoạch xây dựng, Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Sở Xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

3.8. Lệ phí: 100.000đ/ 1 giấy phép.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng sử dụng cho công trình theo tuyến trong đô thị (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng);

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) *Yêu cầu hoặc điều kiện 1*: Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

b) *Yêu cầu hoặc điều kiện 2*: Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thủy, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

c) *Yêu cầu hoặc điều kiện 3*: Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

d) *Yêu cầu hoặc điều kiện 4*: Đối với công trình trong đô thị phải:

- Phù hợp với: Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết, thì phải phù hợp với Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11, ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 172/QĐ-BXD ngày 06/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 1433/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2007 của UBND tỉnh Phú Yên, về việc phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa (sửa đổi, bổ sung) của Sở Xây dựng.

4. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng công trình tôn giáo, tín ngưỡng

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) theo trình tự sau:

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nộp lệ phí;

+ Nhận Giấy phép xây dựng kèm Hồ sơ bản vẽ thiết kế đã được đóng dấu.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết).

4.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu (sử dụng mẫu đơn của công trình không theo tuyến);

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến dự án, tỷ lệ 1/50 - 1/200.

- Đối với công trình tôn giáo phải có thêm: Văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về tôn giáo theo phân cấp.

* Tùy thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

+ Bản vẽ hệ thống phòng cháy chống cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chống cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;

+ Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; Báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện, kèm theo các bản vẽ kết cấu chịu lực chính có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế;

+ Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;

+ Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kiến trúc – Quy hoạch xây dựng, Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Sở Xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

4.8. Lệ phí: 100.000đ/1 giấy phép.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng sử dụng cho công trình tôn giáo, tín ngưỡng (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng);

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng).

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) *Yêu cầu hoặc điều kiện 1*: Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

b) *Yêu cầu hoặc điều kiện 2*: Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thủy, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

c) *Yêu cầu hoặc điều kiện 3*: Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

d) *Yêu cầu hoặc điều kiện 4*: Đối với công trình trong đô thị phải:

- Phù hợp với: Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết, thì phải phù hợp với Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

- Công trình xây dựng dân dụng cấp đặc biệt, cấp I trong đô thị phải có thiết kế tầng hầm theo yêu cầu của đồ án quy hoạch đô thị và Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11, ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 172/QĐ-BXD ngày 06/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 1433/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2007 của UBND tỉnh Phú Yên, về việc Phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa (sửa đổi, bổ sung) của Sở Xây dựng.

5. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng công trình tượng đài, tranh hoành tráng

5.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) theo trình tự sau:

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nộp lệ phí;

+ Nhận Giấy phép xây dựng kèm Hồ sơ bản vẽ thiết kế đã được đóng dấu.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết).

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Bản sao có chứng thực giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về văn hoá, di tích lịch sử theo phân cấp.

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

+ Sơ đồ vị trí công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt đứng, mặt cắt chủ yếu công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200.

* Tùy thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

+ Bản vẽ hệ thống phòng cháy chống cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chống cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;

+ Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; Báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện, kèm theo các bản vẽ kết cấu chịu lực chính có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế;

+ Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;

+ Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

5.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kiến trúc – Quy hoạch xây dựng, Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Sở Xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

5.8. Lệ phí: 100.000đ/1 giấy phép.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng sử dụng cho công trình tượng đài, tranh hoành tráng (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng);

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng).

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) *Yêu cầu hoặc điều kiện 1*: Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

b) *Yêu cầu hoặc điều kiện 2*: Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thủy, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

c) *Yêu cầu hoặc điều kiện 3*: Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

d) *Yêu cầu hoặc điều kiện 4*: Đối với công trình trong đô thị phải:

- Phù hợp với: Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết, thì phải phù hợp với Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

- Công trình xây dựng dân dụng cấp đặc biệt, cấp I trong đô thị phải có thiết kế tầng hầm theo yêu cầu của đồ án quy hoạch đô thị và Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11, ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;
- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;
- Quyết định số 172/QĐ-BXD ngày 06/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 1433/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng;
- Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2007 của UBND tỉnh Phú Yên, về việc Phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa (sửa đổi, bổ sung) của Sở Xây dựng.

6. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo

6.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;
- + Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) theo trình tự sau:

- + Nộp giấy biên nhận;
- + Nộp lệ phí;
- + Nhận Giấy phép xây dựng kèm Hồ sơ bản vẽ thiết kế đã được đóng dấu.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết).

6.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

Trường hợp thuê đất hoặc công trình để thực hiện quảng cáo, thì phải có bản sao được công chứng hoặc chứng thực hợp đồng thuê đất hoặc hợp đồng thuê công trình;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực quảng cáo.

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

** Đối với trường hợp công trình xây dựng mới:*

+ Sơ đồ vị trí công trình tỷ lệ 1/50 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/50 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt cắt móng và mặt cắt công trình tỷ lệ 1/50;

+ Bản vẽ các mặt đứng chính công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

** Đối với trường hợp biển quảng cáo được gắn vào công trình đã được xây dựng hợp pháp:*

+ Bản vẽ kết cấu của bộ phận công trình tại vị trí gắn biển quảng cáo, tỷ lệ 1/50;

+ Bản vẽ mặt cắt tại các vị trí liên kết giữa biển quảng cáo với công trình, tỷ lệ 1/50;

+ Bản vẽ các mặt đứng công trình có gắn biển quảng cáo, tỷ lệ 1/50 - 1/100.

** Tùy thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:*

+ Bản vẽ hệ thống phòng cháy chống cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chống cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;

+ Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; Báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện, kèm theo các bản vẽ kết cấu chịu lực chính có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế;

+ Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;

+ Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

b) *Số lượng hồ sơ*: 01 (bộ).

6.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kiến trúc – Quy hoạch xây dựng, Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Sở xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

6.8. Lệ phí: 100.000đ/1 giấy phép.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng sử dụng cho công trình quảng cáo (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng);

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng).

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) *Yêu cầu hoặc điều kiện 1*: Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

b) *Yêu cầu hoặc điều kiện 2*: Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thủy, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

c) *Yêu cầu hoặc điều kiện 3*: Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

d) *Yêu cầu hoặc điều kiện 4*: Đối với công trình trong đô thị phải:

- Phù hợp với: Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết, thì phải phù hợp với Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

- Công trình xây dựng dân dụng cấp đặc biệt, cấp I trong đô thị phải có thiết kế tầng hầm theo yêu cầu của đồ án quy hoạch đô thị và Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11, ngày 26/11/2003;

- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 172/QĐ-BXD ngày 06/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 1433/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

7. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn

7.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) theo trình tự sau:

- + Nộp giấy biên nhận;
- + Nộp lệ phí;
- + Nhận Giấy phép xây dựng kèm Hồ sơ bản vẽ thiết kế đã được đóng dấu.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết)

7.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

* Đối với công trình không theo tuyến:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu;
- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư;
- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

Giai đoạn 1:

+ Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc tỷ lệ 1/100 - 1/200.

Giai đoạn 2:

+ Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

* Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu;
- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản cho phép và thoả thuận về hướng tuyến của cấp có thẩm quyền;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư;

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

+ Sơ đồ vị trí tuyến công trình tỷ lệ 1/100 - 1/1000;

+ Bản vẽ mặt bằng tổng thể của công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Các bản vẽ theo từng giai đoạn:

Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình theo giai đoạn, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

Đối với công trình ngầm yêu cầu phải có bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình theo từng giai đoạn, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

Sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực theo từng giai đoạn, tỷ lệ 1/100 - 1/500.

* Tùy thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

+ Bản vẽ hệ thống phòng cháy chống cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chống cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;

+ Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; Báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện, kèm theo các bản vẽ kết cấu chịu lực chính có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế;

+ Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;

+ Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

7.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kiến trúc – Quy hoạch xây dựng, Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Sở Xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

7.8. Lệ phí: 100.000đ/1 giấy phép.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng);

+ Mẫu 1: sử dụng cho công trình không theo tuyến;

+ Mẫu 2: sử dụng cho công trình theo tuyến.

- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng).

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) *Yêu cầu hoặc điều kiện 1*: Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

b) *Yêu cầu hoặc điều kiện 2*: Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thủy, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

c) *Yêu cầu hoặc điều kiện 3*: Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

d) *Yêu cầu hoặc điều kiện 4*: Đối với công trình trong đô thị phải:

- Phù hợp với: Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết, thì phải phù hợp với Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

- Công trình xây dựng dân dụng cấp đặc biệt, cấp I trong đô thị phải có thiết kế tầng hầm theo yêu cầu của đồ án quy hoạch đô thị và Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) *Yêu cầu hoặc điều kiện 5*: Đối với công trình xây dựng ngoài đô thị: Phải phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản;

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11, ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;
- Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;
- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;
- Quyết định số 172/QĐ-BXD ngày 06/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 368/2012/QĐ-UBND ngày 12/3/2012 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền và phân giao nhiệm vụ trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý;
- Quyết định số 1433/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng;
- Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2007 của UBND tỉnh Phú Yên, về việc phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa (sửa đổi, bổ sung) của Sở Xây dựng.

8. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng cho dự án

8.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;
- + Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) theo trình tự sau :

- + Nộp giấy biên nhận;
- + Nộp lệ phí;
- + Nhận Giấy phép xây dựng kèm Hồ sơ bản vẽ thiết kế đã được đóng dấu.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết).

8.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu;
 - Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;
 - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư;
 - Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:
 - + Bản vẽ tổng mặt bằng của dự án hoặc tổng mặt bằng từng giai đoạn của dự án, tỷ lệ 1/100 - 1/500;
 - + Bản vẽ mặt bằng từng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;
 - + Bản vẽ các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của từng công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;
 - + Bản vẽ mặt bằng móng từng công trình tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng từng công trình tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc tỷ lệ 1/50 - 1/200.
- * Tùy thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:
- + Bản vẽ hệ thống phòng cháy chống cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chống cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;
 - + Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; Báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện, kèm theo các bản vẽ kết cấu chịu lực chính có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế;
 - + Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;
 - + Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

b) *Số lượng hồ sơ*: 01 (bộ).

8.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kiến trúc – Quy hoạch xây dựng, Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Sở Xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

8.8. Lệ phí: 100.000đ/1 giấy phép.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho dự án (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng);

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng).

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) *Yêu cầu hoặc điều kiện 1*: Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

b) *Yêu cầu hoặc điều kiện 2*: Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thủy, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

c) *Yêu cầu hoặc điều kiện 3*: Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

d) *Yêu cầu hoặc điều kiện 4*: Đối với công trình trong đô thị phải:

- Phù hợp với: Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết, thì phải phù hợp với Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

- Công trình xây dựng dân dụng cấp đặc biệt, cấp I trong đô thị phải có thiết kế tầng hầm theo yêu cầu của đồ án quy hoạch đô thị và Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) *Yêu cầu hoặc điều kiện 5*: Đối với công trình xây dựng ngoài đô thị:

- Đối với công trình xây dựng không theo tuyến: Phải phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản;

- Đối với công trình xây dựng theo tuyến: Phải phù hợp với vị trí và phương án tuyến đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11, ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 172/QĐ-BXD ngày 06/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 1433/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2007 của UBND tỉnh Phú Yên, về việc Phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa (sửa đổi, bổ sung) của Sở Xây dựng.

9. Thủ tục Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình

9.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;
- + Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) theo trình tự sau:

- + Nộp giấy biên nhận;
- + Nộp lệ phí;
- + Nhận Giấy phép xây dựng kèm Hồ sơ bản vẽ thiết kế đã được đóng dấu.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết).

9.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở theo mẫu;
- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc giấy tờ về quyền quản lý, sử dụng công trình;
- Các bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình được cải tạo có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10x15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo;
- Đối với các công trình di tích lịch sử, văn hoá và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng, công trình hạ tầng kỹ thuật thì phải có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp.

* Tùy thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

- + Bản vẽ hệ thống phòng cháy chống cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chống cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;
- + Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; Báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan

quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện, kèm theo các bản vẽ kết cấu chịu lực chính có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế;

+ Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;

+ Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

9.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư.

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kiến trúc – Quy hoạch xây dựng, Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Sở Xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

9.8. Lệ phí:

- Đối với công trình: 100.000đ/1 giấy phép.

- Đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000đ/1 giấy phép.

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng sử dụng cho trường hợp sửa chữa, cải tạo (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng);

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng).

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11, ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;
- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;
- Quyết định số 172/QĐ-BXD ngày 06/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 1433/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng;
- Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2007 của UBND tỉnh Phú Yên, về việc phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa (sửa đổi, bổ sung) của Sở Xây dựng.

10. Thủ tục Lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng để cấp giấy phép xây dựng

10.1. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ quy mô, tính chất, loại công trình và địa điểm xây dựng công trình, đối chiếu với các điều kiện cấp phép gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng.

- Các cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo thời gian quy định; quá thời hạn mà không có văn bản trả lời coi như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

10.2. Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

10.3. Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Công văn đề nghị cho ý kiến;
- Bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng của tổ chức, cá nhân (bản phô tô).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (bộ).

10.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc đối với công trình và nhà ở riêng lẻ tại đô thị; 03 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ tại nông thôn kể từ ngày nhận được hồ sơ;

Quá thời hạn trên, nếu không có ý kiến coi như các cơ quan này đã đồng ý

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực có liên quan đến công trình xây dựng.

10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản cho ý kiến về hồ sơ xin cấp phép xây dựng công trình, nếu không có văn bản coi như đã đồng ý với những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

10.8. Lệ phí: không có.

10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có.

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có.

10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 172/QĐ-BXD ngày 06/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

11. Thủ tục Điều chỉnh giấy phép xây dựng

11.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) theo trình tự sau:

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nộp lệ phí;

+ Nhận Giấy phép xây dựng kèm Hồ sơ bản vẽ thiết kế đã được đóng dấu.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết).

11.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng.

11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

** Đối với công trình:*

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo mẫu;
- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;
- Các bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh, tỷ lệ 1/50 -1/200;

- Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế điều chỉnh của chủ đầu tư, trong đó có nội dung đảm bảo an toàn chịu lực; an toàn phòng chống cháy; bảo đảm môi trường. Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (nếu có) do tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện.

- Đối với công trình đã khởi công xây dựng, phải có xác nhận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền về quản lý xây dựng về việc chủ đầu tư xây dựng đúng theo giấy phép xây dựng tại thời điểm xin điều chỉnh giấy phép xây dựng.

** Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị:*

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo mẫu;
- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;
- Các bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh, tỷ lệ 1/50 -1/200.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

11.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư.

11.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kiến trúc – Quy hoạch xây dựng, Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Nội dung giấy phép xây dựng điều chỉnh được ghi trực tiếp vào giấy phép xây dựng đã cấp hoặc ghi thành Phụ lục riêng và là bộ phận không tách rời với giấy phép xây dựng đã được cấp.

- Đối với trường hợp không đủ điều kiện để điều chỉnh giấy phép xây dựng, Sở Xây dựng có văn bản trả lời.

11.8. Lệ phí: Không.

11.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng sử dụng cho công trình (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng);

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng sử dụng cho nhà ở riêng lẻ tại đô thị (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng);

11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11, ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 172/QĐ-BXD ngày 06/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2007 của UBND tỉnh Phú Yên, về việc Phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa (sửa đổi, bổ sung) của Sở Xây dựng.

12. Thủ tục Gia hạn giấy phép xây dựng

12.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) theo trình tự sau:

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nộp lệ phí;

+ Nhận Giấy phép xây dựng kèm Hồ sơ bản vẽ thiết kế đã được đóng dấu.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết).

12.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng.

12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do chưa khởi công xây dựng;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

12.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

12.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư.

12.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kiến trúc – Quy hoạch xây dựng, Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

12.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cho phép gia hạn không quá 6 tháng.

12.8. Lệ phí: 10.000đ/1 giấy phép.

12.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

12.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Mỗi giấy phép xây dựng chỉ được gia hạn một lần. Thời gian gia hạn tối đa không quá 6 tháng. Nếu hết thời gian gia hạn, chủ đầu tư chưa khởi công xây dựng thì phải nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng mới.

12.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11, ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 172/QĐ-BXD ngày 06/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 1433/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2007 của UBND tỉnh Phú Yên, về việc Phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa (sửa đổi, bổ sung) của Sở Xây dựng.

13. Thủ tục Cấp lại giấy phép xây dựng

13.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) theo trình tự sau:

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nộp lệ phí;

+ Nhận Giấy phép xây dựng kèm Hồ sơ bản vẽ thiết kế đã được đóng dấu.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết)

13.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng.

13.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại;

- Bản chính Giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

13.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

13.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư.

13.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kiến trúc – Quy hoạch xây dựng, Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

13.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng được cấp lại dưới hình thức bản sao.

13.8. Lệ phí: Không.

13.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

13.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng chỉ cấp lại đối với các trường hợp bị rách, nát, hoặc bị mất.

13.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11, ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 172/QĐ-BXD ngày 06/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2007 của UBND tỉnh Phú Yên, về việc phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa (sửa đổi, bổ sung) của Sở Xây dựng.

14. Thủ tục Cấp giấy phép di dời công trình

14.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) theo trình tự sau:

- + Nộp giấy biên nhận;
- + Nộp lệ phí;
- + Nhận Giấy phép xây dựng kèm Hồ sơ bản vẽ thiết kế đã được đóng dấu.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết)

14.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng.

14.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình theo mẫu;
- Bản vẽ hoàn công công trình (nếu có) hoặc bản vẽ thiết kế thực trạng công trình được di dời, tỷ lệ 1/50 -1/200;
- Bản vẽ tổng mặt bằng, nơi công trình sẽ được di dời tới, tỷ lệ 1/50 - 1/500;
- Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200, mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 tại địa điểm công trình sẽ di dời tới;
- Bản sao có chứng thực giấy tờ về quyền sử dụng đất nơi công trình đang tồn tại và nơi công trình sẽ di dời tới và giấy tờ hợp pháp về sở hữu công trình.
- Báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình.
- Phương án di dời gồm:
 - + Phần thuyết minh: Nêu được hiện trạng công trình và hiện trạng khu vực công trình sẽ được di dời tới; các giải pháp di dời, phương án bố trí sử dụng xe máy, thiết bị, nhân lực; các giải pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị và các công trình lân cận; bảo đảm vệ sinh môi trường; tiến độ di dời. Phương án di dời phải do đơn vị, cá nhân có điều kiện năng lực thực hiện;
 - + Phần bản vẽ biện pháp thi công di dời công trình.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

14.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với công trình và nhà ở riêng lẻ tại đô thị: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Đối với nhà ở riêng lẻ tại nông thôn: Không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

14.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư.

14.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND Tỉnh
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kiến trúc – Quy hoạch xây dựng, Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

14.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép di dời công trình kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Sở Xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép di dời công trình.

14.8. Lệ phí: Theo quy định của HĐND cấp tỉnh.

14.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình (Theo mẫu tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng).

14.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

14.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

- Quyết định số 172/QĐ-BXD ngày 06/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

15. Thủ tục Thỏa thuận vị trí hướng tuyến công trình ngầm đô thị

15.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn ngày nhận kết quả;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì công chức tiếp nhận hồ sơ giải thích, hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung hồ sơ theo đúng quy định.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) theo trình tự sau:

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận Kết quả thủ tục.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết)

15.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng.

15.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị thỏa thuận vị trí, hướng tuyến công trình ngầm đô thị;
- Một trong các giấy tờ về cho phép đầu tư xây dựng công trình (bản sao công chứng);

- Hai (02) bản vẽ thiết kế thể hiện vị trí, mặt bằng, mặt cắt, hướng tuyến công trình tỷ lệ 1/500;

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

15.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

15.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

15.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Hạ tầng kỹ thuật và Phát triển đô thị, Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

15.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận của Sở Xây dựng.

15.8. Lệ phí: Không.

15.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn xin thỏa thuận vị trí, hướng tuyến.

15.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chỉ thực hiện thỏa thuận vị trí, hướng tuyến các công trình ngầm tại khu vực chưa có quy hoạch chi tiết được duyệt, trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.

15.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

- Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 06/3/2013 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

- Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2007 về việc phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa (sửa đổi bổ sung) của Sở Xây dựng.

16. Thủ tục Chấp thuận đầu nối không gian công trình ngầm đô thị

16.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và nội dung hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn ngày nhận kết quả;
- + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì công chức tiếp nhận hồ sơ giải thích, hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung hồ sơ theo đúng quy định.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) theo trình tự sau:

- Nộp giấy biên nhận;
- Nhận kết quả thủ tục.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết).

16.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng.

16.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị chấp thuận đầu nối không gian công trình ngầm đô thị;
- Một trong các giấy tờ về cho phép đầu tư xây dựng công trình (bản sao công chứng);

- Bản vẽ thiết kế thể hiện vị trí, mặt bằng, mặt cắt hướng tuyến công trình tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thoả thuận;

- Hai (2) bản vẽ thiết kế chi tiết vị trí đầu nối.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

16.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

16.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

16.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Hạ tầng kỹ thuật và Phát triển đô thị, Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

16.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận của Sở Xây dựng.

16.8. Lệ phí: Không.

16.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn xin chấp thuận đầu nối không gian công trình ngầm.

16.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chỉ thực hiện chấp thuận đầu nối đối với những vị trí đầu nối chưa có quy hoạch phân khu chức năng xây dựng đô thị hoặc quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị được phê duyệt, trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền thỏa thuận của UBND cấp huyện.

16.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;
- Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;
- Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 06/3/2013 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên;
- Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2007 về việc phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa (sửa đổi bổ, sung) của Sở Xây dựng.

17. Thủ tục Thỏa thuận vị trí, hướng tuyến công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

17.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và nội dung hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn ngày nhận kết quả;
- + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì công chức tiếp nhận hồ sơ giải thích, hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung hồ sơ theo đúng quy định.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) theo trình tự sau:

- Nộp giấy biên nhận;
- Nhận Kết quả thủ tục.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết).

17.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng.

17.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm :

- Đơn đề nghị thỏa thuận vị trí, hướng tuyến công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;
- Một trong các giấy tờ về cho phép đầu tư xây dựng công trình (bản sao công chứng);

- Hai (02) bản vẽ thiết kế thể hiện vị trí, mặt bằng, mặt cắt, hướng tuyến công trình tỷ lệ 1/500.

b) Số lượng hồ sơ : 01 (bộ).

17.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

17.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

17.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Hạ tầng kỹ thuật và Phát triển đô thị, Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

17.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận của Sở Xây dựng.

17.8. Lệ phí: Không.

17.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn xin thỏa thuận vị trí, hướng tuyến (sử dụng chung mẫu đơn của *Thủ tục Thỏa thuận vị trí hướng tuyến công trình ngầm đô thị*).

17.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chỉ thực hiện thỏa thuận vị trí, hướng tuyến các công trình hạ tầng kỹ thuật chung chưa có trong quy hoạch đô thị được duyệt.

17.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ, về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 06/3/2013 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

- Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2007 về việc phê duyệt đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa (sửa đổi bổ, sung) của Sở Xây dựng.

18. Thủ tục Cấp phép xây dựng công trình ngầm đô thị

18.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2. Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn ngày nhận kết quả;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì công chức tiếp nhận hồ sơ giải thích, hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung hồ sơ theo đúng quy định.

Bước 3. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, Phường 7, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) theo trình tự sau:

- Nộp giấy biên nhận;
- Nhận Kết quả thủ tục.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết)

18.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng.

18.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình ngầm đô thị;
- Một trong các giấy tờ về cho phép đầu tư xây dựng công trình (bản sao công chứng);
- Văn bản thoả thuận về vị trí, hướng tuyến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) (bản sao công chứng);
- Văn bản chấp thuận đầu nổi không gian (nếu có) (bản sao công chứng);
- Hai (02) bản vẽ thiết kế thể hiện vị trí, mặt bằng, mặt cắt, chiều sâu công trình, sơ đồ đầu nổi kỹ thuật;

b) Số lượng hồ sơ : 01 (bộ).

18.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

18.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

18.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Hạ tầng kỹ thuật và Phát triển đô thị, Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

18.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng của Sở Xây dựng.

18.8. Lệ phí: 100.000đ/1 giấy phép.

18.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình ngầm đô thị.

18.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chỉ thực hiện cấp phép xây dựng đối với công trình ngầm đô thị gồm: đường dây, đường ống, hào và cống, bể kỹ thuật cấp I, II.

18.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

- Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 06/3/2013 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

- Quyết định số 1433/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2007 về việc phê duyệt đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa (sửa đổi bổ, sung) của Sở Xây dựng./.